TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HS-ST
Ngày 20-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Vinh.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Tuyển.
2. Bà Trần Thị Mỹ Nhung.

***- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Loan. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa*:** Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST-HS, ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị T**, sinh năm 1973, tại tỉnh Cao Bằng.

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S (Chết) và bà Lưu Thị H (Chết); Bị cáo có chồng là Hoàng Văn Đ, sinh năm 1974 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Hiện đang sinh sống tại: Thôn B, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ nhỏ lớn lên sống với bố mẹ tại huyện K, tỉnh Cao Bằng. Năm 1996-2000, sinh sống tại thôn Y, xã G, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. Năm 2000 đến nay lập gia đình và sinh sống tại Thôn B, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk cho đến ngày phạm tội; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Bà Hà Thị M, sinh năm 1941.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại bà Hà Thị M: Bà Hoàng Thị Th –Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt).

3. Người làm chứng:

3.1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

3.2.Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 21/7/2018, bà Hà Thị M, sinh năm 1941, trú tại thôn B, xã E, huyện P đến nhà con trai là Hoàng Văn Đ ở cùng thôn lấy cái cuốc mà vợ chồng Đ mượn trước đó thì gặp Phạm Thị T (vợ Đ). Bà M dùng cây chống gậy chỉ vào mặt T để đòi lại cái cuốc và chửi bới vợ chồng T. T xô bà M ngã xuống đất, bà M nhặt 01 vỏ chai bia ném về phía T nhưng không trúng thì bị T dùng 01 cành cây cà phê đánh vào hai bên đùi, mỗi bên hai cái, thì được mọi người can ngăn. Sau đó, bà M đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa huyện P.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 1072/PY-TgT, ngày 18/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Hà Thị M, bị chấn thương phần mềm 02 đùi, tỷ lệ thương tích 03%. Vật tác động: Cứng, tày.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-HS, ngày 22/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Thị T, về tội: Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị T khai nhận: Vào khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 21/7/2018, Phạm Thị T dùng 01 cành cà phê đánh bà Hà Thị M vào hai bên đùi, mỗi bên 02 cái, gây tổn hại sức khỏa cho bà M 03%.

Người bị hại bà Hà Thị M khai: Vào ngày 21/7/2018, khi bà M sang nhà con trai là Hoàng Văn Đ lấy cái cuốc thì gặp T. Lúc này, bà M có dùng lời lẽ chửi bới, xúc phạm bà T. Sau đó, bà M lấy vỏ chai bia ném về phía T, nên bị T dùng một cành cây cà phê đánh bà M gây thương tích 03%.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Thị T nhưng bản cáo trạng số 11/CT-VKS-HS, ngày 22/01/2019, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội: “Cố ý gây

thương tích". Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;
Xử phạt bị cáo Phạm Thị T mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 584, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Thị T bồi thường cho bị hại bà Hà Thị M chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án là 01 cành cây cà phê, dài khoảng 50 cm, đường kính khoảng 02 cm: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Công an Krông Pắc không thu giữ được vật nên không đề cập giải quyết.

- Ý kiến của bà Hoàng Thị Th - Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại Hà Thị M: Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 21/7/2018, bị cáo Phạm Thị T dùng 01 cành cây cà phê có đặc điểm dài khoảng 50cm, đường kính 2 cm là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào người bà Hà Thị M là mẹ chồng của bị cáo, hậu quả gây tổn hại cho sức khỏe của bà Hà Thị M 03%. Do vậy cáo trạng số 11/CT-VKS-HS, ngày 22/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Thị T, về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội. Trong quá trình bà M nằm viện điều trị, bị cáo bồi thường cho bà M 500.000 đồng, bà M đã nhận nhưng sau đó đã trả lại cho bị cáo. Do vậy đề nghị HĐXX xem xét áp dụng mức các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng để tuyên mức hình phạt sao cho tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Về trách nhiệm dân sự: Bà Hà Thị M yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 16.000.000đ như đã liệt kê trong đơn yêu cầu bồi thường, đề nghị HĐXX xem xét.

- Người bị hại bà Hà Thị M đồng ý với ý kiến của bà Hoàng Thị Th, không bổ sung gì thêm, Đề nghị HĐXX xem xét theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Phạm Thị T không có ý kiến tranh luận với quan điểm của VKS, về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Mặc dù bà Hà Thị M đã trên 70 tuổi nhưng không có thu nhập, bản thân bà M vẫn đi làm thuê để sinh sống nên bị cáo chập nhận yêu cầu bồi thường tiền công không lao động được và tiền công người chăm sóc một ngày 200.000 đồng; Tiền xe chuyển viện 1.200.000đ, tiền tổn thất tinh thần cho bà Hà Thị M. Đối với số tiền

xăng xe đi lại của người thăm nuôi, tiền mua thuốc không có sự chỉ định của bác sĩ thì bị cáo yêu cầu HĐXX giải quyết theo luật định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Krông Pắc tranh luận với ý kiến của bà Hoàng Thị Th: VKS đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi thường cho bà Hà Thị M bao gồm: Tiền công người chăm sóc 150.000 đồng / 1 ngày; tiền tổn thất tinh thần là 1,5 tháng lương tối thiểu; tiền xe chuyển viện; tiền bồi dưỡng tổng cộng 5.000.000 đồng là có căn cứ. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo chấp nhận bồi thường tiền công không lao động được 200.000đ/ 1 ngày, do vậy đề nghị HĐXX ghi nhận. Do vậy VKS bảo lưu quan điểm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bà Hà Thị M là bà Hoàng Thị Th bảo lưu ý kiến và đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân Krông Pắc và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Cố ý gây thương tích", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điểm a, d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm….;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ;"

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét tính chất hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khoẻ của bà Hà Thị M trái pháp luật, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương.

Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được sức khỏe của người khác là vốn quý được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sức khỏe của người khác trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống giữa bị cáo và bà M, bị cáo đã bất chấp luân thường đạo lý của một người con, đã dùng cành cây cà phê có đặc điểm dài khoảng 50cm, đường kính 2 cm là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái vào người bà Hà Thị M là mẹ chồng của bị cáo, hậu quả gây tổn hại cho sức khỏe của bà Hà Thị M 03%. Tại thời điểm bà M bị đánh, bà M đã được 77 tuổi (Bà M sinh năm 1941) nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Với hành vi phạm tội của bị cáo nêu trên, HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, xét về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải; Bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 500.000đ người bị hại bà Hà Thị M đã nhận nhưng sau đó trả lại cho bị cáo nên HĐXX vẫn áp dụng tình tiết người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại. Do vậy, HĐXX căn cứ điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật nước ta.

Xét thấy bị cáo Phạm Thị T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS, thiết nghĩ không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương kết hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội nhằm thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của nhà nước ta.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại bảng kê yêu cầu bồi thường ngày 31/01/2019 (Bà M nộp tại phiên tòa), bà Hà Thị M yêu cầu bị cáo Phạm Thị T bồi thường tổng số tiền 16.000.000đ. Tuy nhiên, có một số khoản kê khai không đúng theo luật định như: Tiền xăng xe đi lại của người chăm sóc 800.000 đồng; Tiền mua thuốc 610.000 đồng không theo toa kê của bác sĩ; Tiền tổn thất tinh thần 6.790.000 đồng là quá cao. Do vậy, HĐXX căn cứ vào quy định của pháp luật buộc bị cáo Phạm Thị T phải bồi thường cho người bị hại bà Hà Thị M các khoản chi phí hợp lý sau:

- Tiền xe chuyển viện: 600.000đ/ 1 lượt x 2 lượt (Đi và về) = 1.200.000đ.

- Tiền công không lao động được và tiền công người chăm sóc: Tại phiên tòa bị cáo T chấp nhận bồi thường 200.000 đồng / 1 ngày công x 14 ngày = 2.800.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 2.000.000đ.

- Tiền tổn thất tinh thần: 3 tháng lương tối thiểu x 1.390.000đ/ 1 tháng = 4.170.000đ;

Tổng cộng: 10.170.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện P không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Về mức hình phạt: Đại diện VKS đề nghị tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù, HĐXX nhận thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có một phần lỗi của bà Hà Thị M gây ra, cụ thể khi bà M qua nhà bị cáo T đòi lại cái cuốc đã cho mượn, bà M đã xúc phạm chửi bới, sau đó lấy vỏ chai bia ném vào người bị cáo T nên gây bức xúc dẫn đến bị cáo T mới đánh bà M. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS xử phạt bị cáo 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa đại diện VKS đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo T bồi thường cho bà M số tiền 5.000.000đ, tuy nhiên trong phần tranh luận, bị cáo đã chấp nhận mức bồi thường tiền 1 ngày công lao động là 200.000 đồng, tiền xe chuyển viện 600.000/ 1 chuyến; tiền tổn thất tinh thần nên VKS đã đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận giữa các bên nên HĐXX buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại 10.170.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị hại bà Hoàng Thị Th thống nhất với cáo trạng của VKS huyện Krông Pắc truy tố bị cáo

Phạm Thị T về tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự, bà Th yêu cầu HĐXX xem xét buộc bị cáo T bồi thường cho bà M số tiền 16.000.000 đồng trong đó có một số khoản yêu cầu là không có căn cứ hoặc chưa phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể: Tiền xăng xe đi lại của người chăm sóc 800.000 đồng; Tiền mua thuốc 610.000 đồng không theo toa kê của bác sĩ; Tiền tổn thất tinh thần 6.790.000 đồng là quá cao. Do vậy, HĐXX chỉ chấp nhận buộc bị cáo Phạm Thị T bồi thường cho bà Hà Thị M số tiền 10.170.000 đồng là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 508.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Căn cứ các Điều 584, 586, 590 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội "Cố ý gây thương tích."

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Thị T bồi thường cho bà Hà Thị M số tiền 10.170.000 đồng (Mười triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

* Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Krông Pắc không thu giữ được nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 508.500 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Thị T, người bị hại bà Hà Thị M được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND huyện Krông Pắc;
-THADS huyện K;
-Công an huyện Krông Pắc;
-Bị cáo, bị hại, đương sự;
- UBND xã E;
-Lưu HSVA.

Trương Quang Vinh